

HỢP TÁC KINH TẾ GIỮA VIỄN ĐÔNG NGA VÀ ĐÔNG BẮC TRUNG QUỐC (1991 - 2009)

Ths. Nguyễn Thanh Thủy
Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội

1. Một trong những kết quả to lớn nhất của quan hệ Nga - Trung trong những năm qua là việc hoàn thành phân định biên giới, hóa giải mối mâu thuẫn lịch sử, qua đó không những đã đảm bảo được lợi ích của hai quốc gia về môi trường hòa bình để phát triển mà còn tạo điều kiện cho tiến trình hợp tác biên giới giữa hai nước đem lại những hiệu quả chiến lược.

2. Vùng Đông Bắc Trung Quốc là một khu vực không chỉ đông dân cư mà còn khát năng lượng lại nằm cạnh vùng Viễn Đông của Nga giàu tài nguyên, dồi dào năng lượng và có mật độ dân cư thưa nhất thế giới. Đây chính là sự sắp đặt kỳ diệu của tạo hóa. Do đó, từ năm 1991 đến nay, cùng với việc hoàn thành phân định biên giới, hóa giải những mâu thuẫn vốn mang tính lịch sử, quan hệ hợp tác biên giới Nga - Trung đã nhanh chóng phát triển, đặc biệt sôi động là sự hợp tác kinh tế giữa vùng Viễn Đông Nga với vùng Đông Bắc Trung Quốc.

Từ 1991 đến 2000 là thời điểm Nga và Trung Quốc đi từ bình thường hóa quan hệ, đến xây dựng mối quan hệ đối tác xây dựng (năm 1994) và quan hệ đối tác chiến lược

năm (1996)¹. Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của quan hệ chính trị - ngoại giao, hợp tác an ninh - quân sự... quan hệ hợp tác kinh tế hai nước Nga - Trung cũng bắt đầu phát triển. Tuy nhiên, quan hệ hợp tác giữa hai vùng biên giới hai nước trong thời gian này còn phải đối mặt với rất nhiều khó khăn. Thứ nhất, nước Nga đang chìm ngập trong khủng hoảng kinh tế, tình hình kinh tế của vùng Viễn Đông Nga trì trệ, mức độ tương tác kinh tế giữa khu vực này với các vùng miền khác của Nga suy giảm nghiêm trọng (*thu nhập bình quân đầu người của người dân khu vực này chỉ bằng 1/7 mức thu nhập bình quân của người dân Nga*)². Thứ hai, do hệ lụy của một quãng thời gian dài tồn tại tình trạng căng thẳng ở vùng biên giới hai nước nên cơ sở hạ tầng phục vụ việc vận chuyển hàng hoá qua biên giới giữa Nga và Trung Quốc quá nghèo nàn, không thể đáp ứng nổi nhu cầu tăng cường hợp tác kinh tế trong giai đoạn này (*Đến năm 1990, chỉ có hai tuyến*

¹ Разов С. (2009), *Шестьдесят лет российско-китайских отношений: некоторые уроки*, Проблемы Дальнего Востока, (5), tr19.

² Деваева Е. (2004), *Экономическое сотрудничество Дальнего Востока России со странами Северо - Восточной Азии: состояние, проблемы перспективы*, Проблемы Дальнего Востока (1), tr. 116.

đường sắt cũ chạy dọc biên giới Nga - Trung (đi qua vùng *Zaibakalsk Manzhouli và Grodekovo Suienhe*), khiến chỉ từ năm 1992 đến năm 1994 đã có từ 20 đến 30% hợp đồng kinh tế đã ký kết giữa Nga và Trung Quốc không thực hiện được bởi vấn đề giao thông³. Thứ ba, mặc dù Hiệp định Biên giới đã được ký kết, nhưng tiến trình phân định biên giới giữa hai nước còn nhiều trắc trở, đặc biệt là việc phân định các đảo Bolshoi Ussuriskii, Tarabarov và vùng Khasan.

Tuy những khó khăn trên đã trở thành vật cản đối với quan hệ hợp tác kinh tế biên giới Nga - Trung, nhưng bên cạnh đó cũng có những thuận lợi. Cùng với những thành công trong công cuộc cải cách kinh tế, Trung Quốc luôn ủng hộ hoạt động thương mại qua biên giới, đặc biệt Trung Quốc coi thị trường Viễn Đông của Nga là nơi lý tưởng cho việc xuất khẩu các mặt hàng tiêu dùng và thực phẩm của mình, do vậy, từ năm 1991, Trung Quốc đã coi quan hệ thương mại với các vùng giáp ranh với Nga chiếm vị thế cấp độ quốc gia⁴. Chính quyền tỉnh Hắc Long Giang - Trung Quốc đã thông qua quyết nghị nhấn mạnh việc chuyển từ mở rộng hợp tác thương mại đơn thuần với các vùng biên giới với Nga sang phát triển chính sách kinh tế

đối ngoại có định hướng.⁵ Năm 1992, Hội đồng Nhà nước CHND Trung Hoa đã thông qua nghị quyết số 33 liên quan đến các loại hình thuế và các ưu đãi doanh nghiệp khác đối với các hoạt động thương mại vùng biên giới,⁶ đồng thời Chính phủ Trung Quốc cũng đã thông qua 14 văn kiện về việc hình thành "vành đai biên giới mở" với Liên bang Nga.⁷ Năm 1993, Trung Quốc thành lập Trung tâm thông tin về Thương mại biên giới và Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ để hoạt động trong lĩnh vực kinh tế - thương mại biên giới. Sự tích cực chủ động thúc đẩy phát triển kinh tế ở vùng biên giới trong thời điểm này tuy chưa nhận được sự hưởng ứng tích cực của Nga, nhưng nó đã có vai trò quan trọng trong việc xây dựng nền tảng ban đầu cho quan hệ hợp tác biên giới hai nước. Kết quả là đến năm 1993, kim ngạch thương mại giữa vùng Viễn Đông Nga với Đông Bắc Trung Quốc chiếm 20% khối lượng thương mại của hai nước, trong đó xuất khẩu từ Viễn Đông sang Trung Quốc chiếm 91,8% máy móc, 87,8% các kim loại và 58,4% kim loại màu, ngược lại, chỉ riêng sự phát triển quan hệ thương mại của tỉnh Hắc Long Giang với vùng Viễn Đông của Nga đã khá phát triển (*chiếm 25% tổng kim ngạch thương mại của CHND Trung Hoa với Liên bang Nga*)⁸.

³ Jeanne L. Wilson (2005), *Strategic Partners: Russian-Chinese Relations in the Post-Soviet Era*, China review International, tr. 71.

⁴ Александрова М.В., 20 лет российско-китайского межрегионального и приграничного сотрудничества, Александрова Мария Викторовна – кандидат экономических наук, ведущий научный сотрудник Института Дальнего Востока РАН, <http://www.perspektivy.info/print.php?ID=36118>, tr. 3.

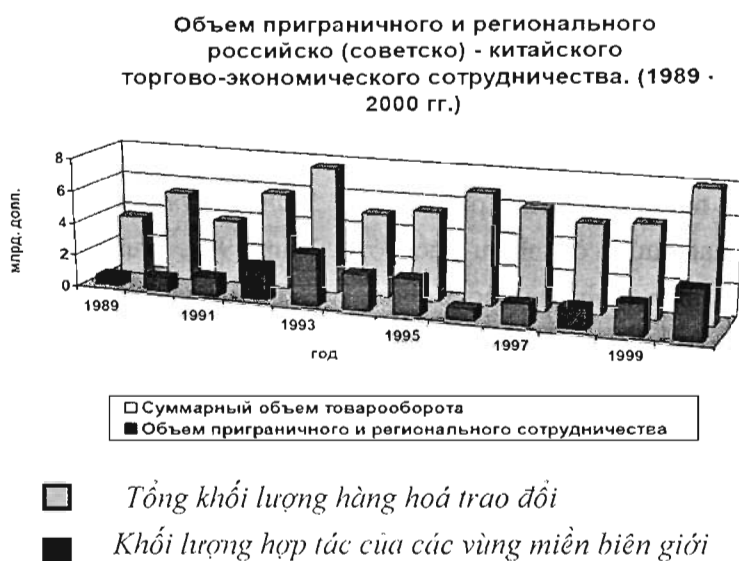
⁵ Александрова М.В. *Sđđ*, tr. 3.

⁶ Александрова М.В. *Sđđ*, tr. 4.

⁷ *Nt*.

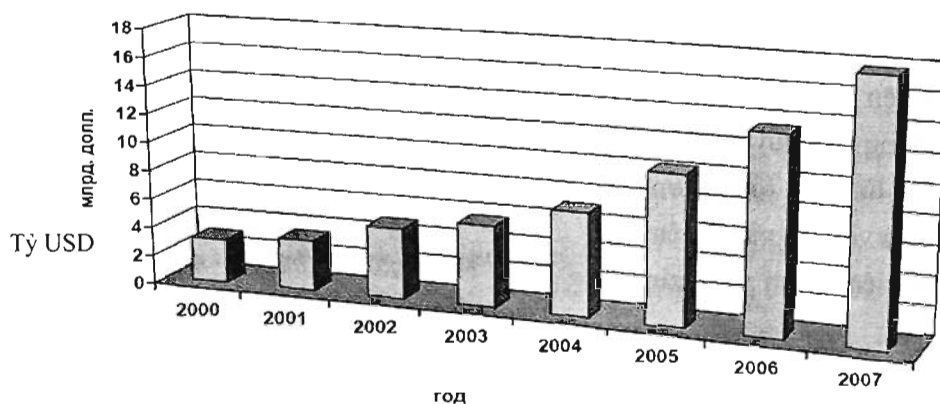
⁸ Александрова М.В., 20 лет российско-китайского межрегионального и приграничного сотрудничества, <http://www.perspektivy.info/print.php?ID=36118>, tr. 4.

Biểu đồ 1: Khối lượng hợp tác kinh tế - thương mại của các vùng và khu vực biên giới Liên Xô/Nga – Trung Quốc (1989 -2000)⁹



Biểu đồ 2: Thương mại giữa các vùng lãnh thổ biên giới của CHND Trung Hoa với Liên bang Nga

Торговля приграничных территорий КНР с Российской Федерацией



Nguồn: Александрова М.В, 20 лет российско-китайского межрегионального и приграничного сотрудничества, <http://www.perspektivy.info/print.php?ID=36118>, tr. 5.

⁹ Александрова М.В. Sdd, tr. 3.

Từ giữa năm 1994 đến hết năm 1996, quan hệ kinh tế thương mại giữa hai vùng biên giới Nga - Trung có phần suy giảm do phía Nga tăng cường thuế quan và xóa bỏ hệ thống cho phép xuất nhập khẩu phi mậu dịch. Tuy nhiên, sự suy thoái ấy chỉ mang tính tạm thời. Năm 1996, cùng với việc tuyên bố thiết lập quan hệ đối tác chiến lược, Chính phủ Nga và Trung Quốc đã quan tâm hơn đến thúc đẩy phát triển quan hệ hợp tác kinh tế vùng biên giới. Tháng 4/1996, Hội đồng nhà nước CHND Trung Hoa ra nghị định về chính sách ưu đãi trong quan hệ thương mại biên giới.¹⁰ Đặc biệt, Nga và Trung Quốc đã đẩy mạnh hợp tác xây dựng cầu, đường, đẩy mạnh hợp tác vận tải bằng đường hàng không và đường biển cũng như hợp tác phát triển cơ sở hạ tầng truyền thông. Tháng 1/1997, sợi cáp quang dài 970km (được xây dựng nhờ trang thiết bị từ tập đoàn viễn thông Đức - Siemens) đã đi vào hoạt động, kết nối thông tin từ thành phố Cáp Nhĩ Tân ở tỉnh Hắc Long Giang với vùng Khabarovsk nằm ở Viễn Đông của Nga.¹¹ Năm 1998, một con đường mới được mở giữa Zabaikalsk và Manchuria, lưu thông 60% hàng hóa từ Nga tới Trung Quốc. Tuyến đường sắt cũng bắt đầu mở qua biên giới Nga - Trung nối vùng Primorskii Krai với thành phố Hunchun của tỉnh Cát Lâm.¹²

Với thế mạnh của nền kinh tế thị trường của Trung Quốc, cùng với sự phục hồi của nền kinh tế Nga và quá trình phát triển mạnh mẽ của quan hệ Nga - Trung, quan hệ hợp tác kinh tế giữa hai vùng biên giới phát triển sang một giai đoạn mới. Năm 1999 - 2000, nguồn lương thực, hàng hóa và cư dân của Trung Quốc đã nhanh chóng tràn sang vùng Viễn Đông của Nga (chiếm 80% thị trường Viễn Đông).¹³ Mỗi quan hệ kinh tế này không chỉ có giá trị với sự phát triển của hai vùng biên giới mà nó còn có vai trò chính trị, thu hút sự quan tâm của Chính phủ Nga tới vùng đất có vị trí chiến lược này.

Quan hệ kinh tế - thương mại giữa hai vùng biên giới đã giúp Trung Quốc **phục hồi và phát triển các cơ sở công nghiệp** ở vùng Đông Bắc - vốn là cái nôi của nền công nghiệp Trung Quốc nhưng đã bị tê liệt bởi chặng đường dài khủng hoảng trước công cuộc cải cách mở cửa - và giúp Liên bang Nga **làm hồi sinh vùng Viễn Đông**, đặc biệt là các thành phố Iakutia, Khabarovsk, Sakhalin, Amur, đồng thời tiếp tục củng cố nền tảng cho quan hệ hợp tác biên giới giữa Nga và Trung Quốc.

Từ 2001 đến 2009, cùng với sự phục hồi và vươn lên của nền kinh tế Nga, Chính phủ Nga đã tập trung tiềm lực nhiều hơn cho Viễn Đông như: Xây dựng chiến lược phát triển vùng Viễn Đông; Đầu tư xây dựng cơ

¹⁰ Александрова М.В. Sdd, tr. 5.

¹¹ Jeanne L. Wilson (2005), *Strategic Partners: Russian-Chinese Relations in the Post-Soviet Era*, China review International, tr. 75.

¹² Jeanne L. Wilson (2005). Sdd, tr. 75.

¹³ Деваева Е. (2005), *Внешняя торговля Дальнего Востока России*, Проблемы Дальнего Востока, (4), tr. 81.

sở hạ tầng tại Viễn Đông; Coi nhiệm vụ phát triển Viễn Đông là một trong những nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu...¹⁴ Bên cạnh đó, từ Đại hội lần thứ XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc (tháng 11/2002), Chính phủ nước này đã đề cao nhiệm vụ phục hồi các cơ sở công nghiệp cũ ở vùng Đông Bắc bằng cách đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và thu hút vốn đầu tư nước ngoài.¹⁵ Tiếp đó, từ năm 2003, Chính phủ Trung Quốc đã đưa ra quyết định xây dựng vùng Đông Bắc thành trung tâm công nghiệp hóa của thời đại mới.¹⁶ Chính sách của Nga và Trung Quốc đã tạo đủ thiên thời, địa lợi, nhân hòa thúc đẩy cho quan hệ giữa hai vùng biên giới Nga - Trung ngày càng phát triển mạnh mẽ.

Kết quả của các chính sách tích cực trên của chính phủ hai nước là từ năm 2001 đến nay nguồn hàng hoá Trung Quốc tràn vào Nga qua đường "tiểu ngạch" đã không ngừng tăng lên theo thời gian. Riêng năm 2006, thương mại biên giới Nga - Trung đạt 10,28 tỷ USD, tăng 33% so với năm 2005 và 44,4% so với năm 2004. Năm 2007 đạt 17,72 tỷ USD, (*chiếm 36,8% tổng khối lượng thương mại Nga - Trung*).

Năm 2008, mặc dù chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới, song nhịp độ tăng trưởng của quan hệ thương mại biên giới Nga - Trung vẫn tăng 29%¹⁷. Nguồn hàng hoá chủ yếu trong xuất khẩu của Viễn Đông Nga trong thương mại biên giới Nga - Trung là gỗ tròn, clorua kali, dầu thô và quặng sắt¹⁸. Nguồn hàng xuất khẩu chủ yếu của Đông Bắc Trung Quốc sang Nga trong thương mại biên giới là hàng tiêu dùng, các sản phẩm công nghiệp nhẹ (*hàng da, giày dép, hàng may mặc*) và máy xây dựng công nghiệp (*xe tải, cần cẩu công suất đến 50 tấn*)¹⁹.

Đối tác thương mại chính của Trung Quốc tại Viễn Đông Nga là Khabarovsk, Primorsky Krai và Amur Oblst và vị trí dẫn đầu trong quan hệ thương mại với Nga là tỉnh Hắc Long Giang.²⁰ Với vai trò là cánh cổng thương mại giữa Nga và Trung Quốc, năm 2007, Hắc Long Giang đã chiếm 62% tổng khối lượng thương mại vùng biên giới với Nga. Về phía Nga, vùng Viễn Đông của nước này đóng một vai trò quan trọng trong việc hợp tác năng lượng với Đông Bắc Trung Quốc. Hầu hết các nhà máy điện lớn của nước này đều tập trung ở Siberia và Viễn Đông, gần khu vực biên giới Hắc Long Giang của Trung Quốc, vì vậy nguồn năng

¹⁴ Деваева Е. (2005), *Внешняя торговля Дальнего Востока России*, Проблемы Дальнего Востока (4), tr. 84.

¹⁵ Деваева Е. (2006), *Структура внешнеторговых потоков Дальнего Востока России*, Проблемы Дальнего Востока (4), tr. 76.

¹⁶ Деваева Е., Котова Т. (2007). Sdd, tr. 52.

¹⁷ Александрова М.В. Sdd, tr. 5.

¹⁸ Nt.

¹⁹ Александрова М.В. Sdd, tr. 6.

²⁰ Деваева Е. (2006). *Структура внешнеторговых потоков Дальнего Востока России*, Проблемы Дальнего Востока (4), tr. 76.

lượng điện đã trở thành một nguồn hàng hóa cơ bản, ổn định (*chiếm 26,3%*) trong xuất khẩu của Nga sang Đông Bắc Trung Quốc²¹. Bên cạnh việc vận chuyển dầu bằng đường sắt Đông Siberia cho Đông Bắc Trung Quốc, các dự án đường ống dẫn dầu như Dự án Bắc Sakhalin - Primorsky - Đông Bắc Trung Quốc; Dự án Đông Siberia - Nakhodka, trong đó một nhánh từ Skovorodino đến Đại Khánh (*Hắc Long Giang*) đã và đang được xây dựng, đã mở ra nhiều triển vọng cho sự gắn kết giữa hai vùng biên giới này ngày càng bền chặt hơn.

Hiện nay, cả Nga và Trung Quốc đều ngày càng quan tâm nhiều hơn đến việc phát triển quan hệ hợp tác kinh tế giữa hai vùng biên giới này, bởi kế hoạch phát triển Đông Bắc Trung Quốc rất cần nguồn tài nguyên của Nga và chiến lược phát triển vùng Viễn Đông của Nga cũng không thể thiếu nguồn nhân lực dồi dào cũng như nguồn vốn từ Trung Quốc. Do vậy, trong các Thông cáo chung, Tuyên bố chung năm 2007 của Nga và Trung Quốc, chính phủ hai nước nhấn mạnh việc nỗ lực chung để tăng cường phối hợp trong việc thực hiện các chiến lược cho sự phát triển của khu vực Viễn Đông của Nga và hồi sinh của các cơ sở công nghiệp cũ ở phía đông bắc Trung Quốc²². Để bắt đầu

chuẩn bị cho các kế hoạch hợp tác trong lĩnh vực này, ngày 23/9/2009, chính phủ hai nước đã ký “*Chương trình hợp tác giữa vùng Viễn Đông và Đông Siberi của Nga với Đông Bắc Trung Quốc (2009 - 2018)*”, trong đó nhấn mạnh các nội dung như: cùng tái thiết các cơ sở hạ tầng biên giới (*đặc biệt là hệ thống đường giao thông*); phát triển hợp tác khoa học kỹ thuật trên các lĩnh vực như công nghệ thông tin, kỹ thuật hàng không...; thiết lập trung tâm chuyển giao công nghệ nông nghiệp Nga - Trung Quốc tại khu vực Amur và trung tâm giới thiệu công nghệ thông tin tại Cáp Nhĩ Tân; tăng cường hợp tác du lịch biên giới²³.

Để thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ và sâu rộng hơn nữa hợp tác kinh tế tại hai vùng biên giới này, từ năm 2007 đến nay, Nga và Trung Quốc đang nỗ lực xây dựng khu vực thương mại tự do dọc biên giới, tăng cường thực thi các dự án hợp tác trên nhiều lĩnh vực, tổ chức nhiều diễn đàn đầu tư giữa Nga và Trung Quốc tại biên giới... Tháng 10/2008, hai nước đã thiết lập “*Thường trực Nhóm công tác liên vùng và hợp tác biên giới Nga - Trung*”. Tổ chức này đã trực tiếp tạo điều kiện cho sự hợp tác kinh tế giữa hai vùng biên giới thông qua một loạt các diễn đàn

²¹ Nt.

²² Министерство иностранных дел Российской Федерации (2007), *Совместная декларация Российской Федерации и Китайской Народной Республики - Подписана Президентом России Владимиром Путиным и Председателем Китайской Народной Республики Ху*

Цзиньтао 26 марта 2007 года в Москве, Опубликовано: 27.03.2007,

<http://www.russia.org.cn/rus/?SID=50&ID=1291>

²³ *Сотрудничества между регионами Дальнего Востока и Восточной Сибири Российской Федерации и Северо- Востока Китайской Народной Республики (2009 - 2018 годы),* http://www.kp.ru/upfile/attached_file/559291.doc

như Diễn đàn Nga - Trung lần thứ 12 về hợp tác liên vùng năm 2007, Diễn đàn Kinh tế Baikal lần thứ 5 và các hội chợ như Hội chợ thương mại Cáp Nhĩ Tân hàng năm²⁴, Hội chợ Thương mại và Đầu tư Đông Bắc Á...

Cùng với các hoạt động trên, chính phủ hai nước nói chung và lãnh đạo các vùng biên giới Nga và Trung Quốc nói riêng trong những năm qua đã hết sức chú trọng đến việc phát triển đầu tư trực tiếp, hợp tác giữa các lãnh thổ Viễn Đông Nga và Đông Bắc Trung Quốc. Từ năm 2005, các dự án kinh tế đặc biệt (SEZs) đã được mở rộng tới vùng giáp ranh hai nước, đặc biệt tập trung ở Hắc Hà (*Hắc Long Giang*) và Blagoveshchensky (*Amur Oblst*). Các dự án này đã thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của các khu công nghệ cao cũng như sự hợp tác khoa học kỹ thuật giữa Viễn Đông Nga và Đông Bắc Trung Quốc.

Xác định được tầm quan trọng của cơ sở hạ tầng giao thông trong việc thúc đẩy hợp tác liên vùng biên giới cũng như phát triển Viễn Đông Nga và Đông Bắc Trung Quốc, trong những năm gần đây hai nước đã thực hiện kế hoạch hiện đại hóa hệ thống tuyến đường sắt qua biên giới Nga - Trung; xây dựng và củng cố hệ thống đường cao tốc cùng các cây cầu qua sông Amur và Ussuri;

phát triển các cảng sông Amur, sông Tùng Hoa và sông Tumen...

Từ các cơ sở trên, quan hệ kinh tế và hợp tác thương mại giữa hai vùng biên giới này của Nga và Trung Quốc trong năm 2009 đạt đến bước phát triển cao nhất, chiếm 29,9% tổng khối lượng thương mại Nga - Trung²⁵. Quan hệ hợp tác kinh tế giữa hai vùng biên giới này đã đem lại sức sống mới cho vùng Đông Bắc Trung Quốc và làm trỗi dậy vùng Viễn Đông của Nga. Các thành phố Irkutsk, Khabarovsk, Sakhalin, Amur của Nga nhanh chóng phát triển, trở thành các thành phố đông đúc, kinh tế công nghiệp và nông nghiệp phát triển, cơ sở hạ tầng được củng cố, đặc biệt thành phố Irkutsk đã trở thành một khu công nghiệp lớn với các ngành mũi nhọn như khai khoáng, chế biến gỗ... Tốc độ hợp tác Nga - Trung tại các vùng biên giới hai nước được đẩy mạnh đã biến các vùng biên giới vốn bị “*niêm phong*” trước đó thành nơi hội tụ sức mạnh Nga - Trung, đẩy áp các hoạt động hợp tác thương mại, hợp tác xây dựng và các dự án. Các thành phố như Cáp Nhĩ Tân, Đại Khánh, Amur... trở thành những trung tâm phát triển quan hệ thương mại hai nước. Liêu Ninh nổi lên như một điểm sáng của vùng Đông Bắc Trung Quốc. Cảng Đại Liên đã từng là nơi tập trung căng thẳng của quan hệ Nga - Trung trong lịch sử thì nay trở thành một cửa

²⁴ Hội chợ Cáp Nhĩ Tân được phối hợp tổ chức giữa Nga và Trung Quốc từ năm 1990, cho đến nay (năm 2010) hai nước đã tổ chức được 22 Hội chợ. Nguồn: Theo Báo cáo của Bộ Quan hệ đối ngoại Nga các năm trên trang Web <http://www.sakha.gov.ru/main.asp?n=6041>

²⁵ Александрова М.В., 20 лет российско-китайского межрегионального и приграничного сотрудничества, <http://www.perspektivy.info/print.php?ID=36118>, tr. 12.

ngõ quan trọng trong phát triển hợp tác kinh tế giữa Trung Quốc với Nga. Hắc Long Giang không chỉ là nơi cung cấp chính nguồn lương thực, thực phẩm, rau quả... cho vùng Viễn Đông của Nga mà còn là nơi sự hợp tác Nga - Trung trên các lĩnh vực phát triển công nghiệp, khoa học kỹ thuật đạt hiệu quả nhất. Nơi này là nơi giữ vị trí đứng đầu trong quan hệ Nga - Trung và cũng là một trung tâm công nghiệp phát triển toàn diện, mũi nhọn của Trung Quốc. Hợp tác biên giới với Nga đã góp phần quan trọng đưa đến sự thành công của Trung Quốc trong việc công nghiệp hóa, phát triển vùng Đông Bắc. Năm 2009, nền kinh tế thế giới vẫn đang trong cơn khủng hoảng, nhưng GDP của 3 tỉnh Đông Bắc Trung Quốc (Hắc Long Giang, Cát Lâm và Liêu Ninh) vẫn tăng trưởng 8,9; 11,7 và 11,5% (trong khi tốc độ tăng trưởng GDP của Trung Quốc năm này chỉ đạt 7,1%).²⁶ Đặc biệt, xa hơn lợi ích kinh tế, sự hợp tác giữa hai vùng biên giới này của Nga và Trung Quốc đã trở thành một nhân tố quan trọng trong việc đảm bảo an ninh cho cả Nga và Trung Quốc ở khu vực biên giới vốn đã từng không yên bình này, từ đó tạo nên chất kết dính góp phần phát triển và hoàn thiện mối quan hệ đối tác chiến lược Nga - Trung.

Mặc dù trong suốt gần hai thập kỷ qua, quan hệ hợp tác kinh tế giữa Viễn Đông Nga

với Đông Bắc Trung Quốc đã có những bước phát triển nhanh chóng, đạt nhiều thành tựu có ý nghĩa chiến lược với cả hai nước, song trong lòng mối quan hệ này vẫn tiềm ẩn những tồn tại và thách thức không nhỏ. Một trong những vấn đề tồn tại lớn khiến Nga lo ngại là vấn đề di dân từ Đông Bắc Trung Quốc tới Nga. Dòng người di cư từ Đông Bắc Trung Quốc sang Viễn Đông của Nga ngày càng tăng khiến Nga không thể kiểm soát nổi. Theo số liệu không chính thức, hiện nay có khoảng 10 triệu người dân Trung Quốc đã nhập cư vào khu vực này và hầu như tất cả các hàng hóa tiêu dùng ở vùng Viễn Đông đến từ châu Á, và chủ yếu là từ Trung Quốc.²⁷ Tình trạng đó khiến Chính phủ và nhân dân Nga lo lắng về sự xói mòn ảnh hưởng của Nga ở khu vực này trước “mối nguy cơ từ Trung Quốc”. Bên cạnh đó, chiến lược chú trọng phát triển vùng Viễn Đông Nga theo xu hướng tăng cường thu hút đầu tư từ nước ngoài của Nga đã tạo điều kiện cho các nước ở Đông Bắc Á như Nhật Bản, Hàn Quốc... đầu tư vào khu vực này, đẩy Trung Quốc vào thế phải đối mặt với sự cạnh tranh mới và mạnh mẽ từ phía các đối tác.

Tuy nhiên, những tồn tại và thách thức nói trên, dù xét ở góc độ lịch sử hay góc độ quan hệ quốc tế cũng đều có tác động hai mặt. Một mặt, nó gây cản trở nhất định cho

²⁶ TTXVN, *Đông Bắc trở thành vùng phát triển nhanh nhất của Trung Quốc*, Tin tham khảo, ngày 19/7/2010.

²⁷ Труфонов В. (2009), *Внешняя политика КНР (1949 - 2009 гг.)*, Проблемы Дальнего Востока (5), tr. 67.

mức độ phát triển của mối quan hệ, nhưng mặt khác nó lại chính là nhân tố kiềm định cho sự vững vàng của mối quan hệ này. Vượt qua thách thức để tồn tại và phát triển chính là phép thử tốt nhất đối với quan hệ hợp tác kinh tế giữa Viễn Đông Nga và Đông Bắc Trung Quốc trong tương lai.

3. An ninh và phát triển vốn có mối quan hệ biện chứng với nhau. Có an ninh mới có phát triển và ngược lại. Kinh tế, xã hội của mỗi quốc gia chỉ được phát triển trong môi trường hòa bình và ổn định. Nếu trước năm 1991, khi vấn đề phân định biên giới hai nước còn bế tắc, xung đột biên giới luôn là một yếu tố gây mất an ninh, cản trở sự phát triển kinh tế của hai nước thì từ năm 1991 đến nay, cùng với việc giải quyết ổn thỏa vấn đề biên giới, quan hệ hợp tác giữa hai vùng biên giới Nga - Trung đã góp một phần quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh

tế của hai nước nói riêng và trên hết tạo cơ sở vững chắc cho quan hệ đối tác chiến lược Nga - Trung không ngừng được phát triển toàn diện. Thương mại biên giới trong những năm qua không những đã trở thành phương thức làm sống lại vùng Viễn Đông của Nga và giúp cho vùng Đông Bắc Trung Quốc bừng sáng, mà còn là nhân tố quan trọng tạo nên một cấu trúc quan hệ láng giềng bền vững, có ý nghĩa đặc biệt trong việc đảm bảo an ninh tại vành đai biên giới của cả hai nước. Rất rõ ràng, sự phát triển của hợp tác kinh tế giữa Viễn Đông Nga với Đông Bắc Trung Quốc đã và đang là một yếu tố cốt yếu đảm bảo cho việc hiện thực hóa những mong muốn của hai nước về an ninh, ổn định. Trên cơ sở đó, cũng chính yếu tố này sẽ tiếp tục tạo động lực mang tính chiến lược, thúc đẩy cho sự phát triển của quan hệ Nga - Trung trong tương lai.